

Bản án số: 105/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Giới và ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lữ Quý P** (tên gọi khác: không), sinh ngày 15 tháng 5 năm 1971; tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: tổ 7, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lữ Văn T, sinh năm 1942 và bà Chu Thị Đ, sinh năm 1945; vợ, con: không có; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: ngày 26/12/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 02/9/2005, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 12/3/2004, thi hành xong phần thi hành án dân sự; ngày 21/8/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22/9/2017, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 13/11/2015, chấp hành xong phần thi hành án dân sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh Q** (tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 8 năm 1979; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi ĐKKTTT: tổ 5, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 5, khu 6, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Mạnh Q (đã chết) và bà Trần Thị Minh D, sinh năm 1954; vợ: Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1978; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án:

ngày 05/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: không; nhân thân: ngày 07/01/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/9/2005, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 22/6/2011 chấp hành xong phần thi hành án dân sự; ngày 31/10/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 24/8/2013, chấp hành xong phần thi hành án dân sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long. Có mặt.

3. Họ và tên: **Lại Quang M** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08 tháng 3 năm 1963; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 1, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lại Quang V, sinh năm 1939 và bà Vũ Thị C, sinh năm 1940; vợ: Đào Thị H, sinh năm 1963; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án: ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 24 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự; tiền sự: không; nhân thân: ngày 23/3/1987, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Anh D** (tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 12 năm 1962; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 6, khu 2, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần B, sinh năm 1933 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1934 (đã chết); vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1970; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2021, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lại Thị H, sinh năm sinh năm 1991, nơi cư trú: tổ 2, khu 5, phường Y, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1978, nơi ĐKKTT: tổ 5, khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 5, khu 6, phường G, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Đinh Công T, Vũ Đình V. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 35 phút, ngày 30/12/2021, tại đoạn đường thuộc tổ 7, khu 1, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long phát hiện, bắt quả tang Lữ Quý P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ tại tay trái P đang cầm 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar, màu đen-vàng, gắn sim số 0853.142.820.

Qua đấu tranh, Lữ Quý P khai: P là đối tượng nghiện ma túy từ năm 1997. P quen biết với Nguyễn Minh Q do cùng là người sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ ngày 30/12/2021, P đến khu vực phố N, đoạn thuộc tổ 5, khu 6, phường G, thành phố H gặp và mua của Q một gói ma túy với giá 200.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, P cầm theo người rồi đi về nhà thì bị Công an bắt giữ.

Căn cứ vào lời khai của Lữ Quý P và những tài liệu có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Minh Q tại tổ 5, khu 6, phường G, thành phố H, thu giữ của Quang 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M2, M3); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, gắn sim số 0966.749.655; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh đen, gắn sim số 0912.056.399; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát (BKS): 14B1-752.32; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Q; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 08 gói giấy chứa chất bột màu trắng, 01 túi nilon bên trong có 10 gói giấy chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M4 đến M21) và 400.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Minh Q khai nhận phù hợp như Lữ Quý P khai, về việc khoảng 20 giờ ngày 30/12/2021, Q có bán cho P 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, tại khu vực phố N, đoạn thuộc tổ 5, khu 6, phường G, thành phố H. Về nguồn gốc số ma túy Q bán cho P và số ma túy Công an thu giữ khi bị bắt giữ là do Q mua lại của Lại Quang M vào sáng ngày 28/12/2021, tại khu vực đường Đặng Bá H đoạn dẫn lên cầu Bãi Cháy, thuộc tổ 3, khu 6, phường Y, thành phố H với giá 1.050.000 đồng, mục đích để bán. Riêng số ma túy thu giữ tại nơi ở là do Quang mua của một người đàn ông không quen biết, với giá 1.500.000 đồng vào khoảng 16 giờ ngày 25/12/2021, tại khu vực bến xe B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, cũng nhằm mục đích để bán.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Minh Q và những tài liệu có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã ra Lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lại Quang M tại tổ 1, khu 5, phường Y, thành phố H, thu giữ của M 01 gói giấy, bên trong có 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng (kí hiệu M1 đến M3); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 14B1-771.86; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, có gắn sim số 0946.567.000 và 0986.088.663.

Tại Cơ quan điều tra, Lại Quang M khai nhận phù hợp với Nguyễn Minh Q, về việc sáng ngày 28/12/2021, tại khu vực đường Đặng Bá H đoạn dẫn lên cầu B, thuộc tổ 3, khu 6, phường Y, thành phố H, M có bán cho Q 03 gói ma túy với giá 1.050.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy M bán cho Q là do M mua của

Trần Anh D vào sáng ngày 28/12/2021, tại khu vực chân dốc núi M, thuộc tổ 6, khu 2, phường Y, thành phố H với giá 1.200.000 đồng, mục đích để bán.

Căn cứ vào lời khai của Lại Quang M và những tài liệu có liên quan, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long ra lệnh bắt, khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Trần Anh D tại tổ 6, khu 2, phường Y, thành phố H, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số 0344.802.762; 01 hộp kim loại đựng thuốc lá hiệu Thăng Long, bên trong có 01 tờ giấy bạc trên bề mặt có chất bột màu trắng (kí hiệu M4), 06 mẫu giấy bạc, 01 lưỡi dao lam, 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn, bên trong có 09 gói giấy có chứa chất bột màu trắng, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Thăng Long bên trong có 01 gói giấy bên trong có 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục (kí hiệu từ M5 đến M14).

Tại Cơ quan Công an, Trần Anh D khai nhận phù hợp với Lại Quang M, về việc vào sáng ngày 28/12/2021, tại khu vực chân dốc núi M thuộc tổ 6, khu 2, phường Y, thành phố H, D có bán cho M 06 gói ma túy với giá 200.000 đồng 1 gói. Về nguồn gốc số ma túy bán cho M và ma túy Công an thu giữ tại nơi ở là do D mua của người đàn ông tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 27/12/2021, tại khu vực cầu B, với giá 3.000.000 đồng, mục đích để bán.

Tại Bản kết luận giám định số 173/KLGD ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật thu giữ của Lữ Quý P và Nguyễn Minh Q, kí hiệu từ M1 đến M21 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: M1: 0,138 gam; M2: 0,092 gam; M3: 0,078 gam; M4: 0,046 gam; M5: 0,038 gam; M6: 0,043 gam; M7: 0,037 gam; M8: 0,047 gam; M9: 0,053 gam; M10: 0,051 gam; M11: 0,042 gam; M12: 0,043 gam; M13: 0,042 gam; M14: 0,039 gam; M15: 0,033 gam; M16: 0,046 gam; M17: 0,051 gam; M18: 0,045 gam; M19: 0,048 gam; M20: 0,042 gam; M21: 0,042 gam. Tổng khối lượng 1,096 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 182/KLGD ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật thu giữ của Lại Quang M và Trần Anh D, kí hiệu từ M1 đến M14 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng: M1: 0,083 gam; M2: 0,068 gam; M3: 0,108 gam; M4: 0,054 gam; M5: 0,069 gam; M6: 0,072 gam; M7: 0,074 gam; M8: 0,077 gam; M9: 0,084 gam; M10: 0,14 gam; M11: 0,119 gam; M12: 0,124 gam; M13: 0,113 gam; M14: 3,127 gam. Tổng khối lượng 4,312 gam.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, BKS 14B1-771.86, quá trình điều tra xác định là của chị Lại Thị H (con gái Lại Quang M). Chị H không biết M sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã trả chiếc xe trên cho chị Hồng.

Tại bản Cáo trạng số: 85/CT-VKSHL, ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Nguyễn Minh Q, Lại Quang M và Trần Anh D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lữ Quý P, về tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy”, theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh Q, Lại Quang M và Trần Anh D khai nhận đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Lữ Quý P khai nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Đối với bị cáo Lữ Quý P:

- Về hình phạt chính:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lữ Quý P từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 30/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Đối với bị cáo Nguyễn Minh Q:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Minh Q từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31/12/2021.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Đối với bị cáo Lại Quang M:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lại Quang M từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Đối với bị cáo Trần Anh D:

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Anh D từ 48 đến 54 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31/12/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 3,59 (ba phẩy năm chín gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định của bị cáo Trần Anh D và bị cáo Lại Quang M được niêm phong trong phong bì số 182/KLGD, ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 0,22g (không phẩy hai hai gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định của bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Lữ Quý P được niêm phong trong phong bì số 173/KLGĐ, ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 lưỡi dao lam; 06 mẫu giấy bạc; 02 vỏ bao thuốc lá Thăng Long; 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn (có chữ PHONG TÊ THÁP BÀ GIÀNG); 01 hộp kim loại đựng thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long”;

- Trả lại 01 căn cước công dân số 022079004028 cho bị cáo Nguyễn Minh Q;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 14B1-752.32, thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q, theo xác minh thì chủ xe là Nguyễn Minh Q. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị Mai T đề nghị được trả lại chiếc xe vì đó là tài sản chung vợ chồng và là phương tiện duy nhất của gia đình, sau khi chiếc xe bị thu giữ thì chị không có phương tiện để đưa đón con đi học. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe trên cho chị Trang.

- 01 xe máy Honda nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS: 14B1-771.86, thu giữ của bị cáo Lại Quang M, quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của chị Lại Thị H (con của bị cáo M). Chị H không biết bị cáo M sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị H. Đến nay, chị H không yêu cầu gì đối với chiếc xe máy, nên không đề cập xử lý.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số 0912.056.399 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, có gắn sim số 0966.749.655 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q. Bị cáo Q đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0912.056.399 để liên lạc mua bán ma túy, nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước; còn chiếc điện thoại Iphone gắn sim số 0966.749.655, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số 0341.802.762, thu giữ của Trần Anh D. Bị cáo D đã sử dụng chiếc điện thoại liên lạc bán ma túy cho M, do đó cần phải tịch thu phát mại, sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen, vàng có gắn sim số 0853.142.820, thu giữ của bị cáo Lữ Quý P. Bị cáo P đã sử dụng chiếc điện thoại liên lạc mua ma túy của Q, do đó cần phải tịch thu phát mại, sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có gắn sim số 0946.567.000 và số 0986.088.663 thu giữ của bị cáo Lại Quang M, bị cáo M sử dụng vào việc liên lạc mua, bán ma túy, do đó cần phải tịch thu phát mại, sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q, trong đó có 200.000 đồng là tiền do bị cáo Q bán ma túy cho bị cáo P và 200.000 đồng là tiền bị cáo lao động chính đáng mà có. Do đó, cần tịch thu số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có và trả lại cho bị cáo Q 200.000 đồng.

- Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Anh D, là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo M (bị cáo D bán 1.200.000 đồng tiền ma túy cho bị cáo M), bị cáo D đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết 400.000 đồng. Do đó, cần tịch thu số tiền 800.000 đồng nêu trên và truy thu của bị cáo 400.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.050.000 đồng bị cáo M có được do bán ma túy cho bị cáo Q. Do đó, cần truy thu số tiền này sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt các cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 35 phút ngày 30/12/2021, tại tổ 7, khu 1, phường C, thành phố H đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Hạ Long bắt quả tang Lữ Quý P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,138 gam Heroine, mục đích để sử dụng.

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 30/12/2021, tại khu vực phố Ngô Gia T, đoạn thuộc tổ 5, khu 6, phường G, thành phố H, Nguyễn Minh Q đã có hành vi bán trái phép 0,138 gam Heroine, với giá 200.000 đồng cho Lữ Quý P; khi bị bắt bị cáo Q còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,17 gam Heroine với mục đích để bán (nguồn gốc số ma túy bán cho P và số ma túy thu giữ khi bị bắt là do bị cáo Q mua của bị cáo M); Ngoài ra, khám xét nơi ở của bị cáo, thu giữ được khối lượng ma túy là 0,788 gam Heroine (nguồn gốc số ma túy này là do bị cáo mua của một người đàn ông tên H không rõ lai lịch, địa chỉ), mục đích để bán. Tổng khối lượng Heroine mà bị cáo Q đã bán và tàng trữ để bán là: 1,096 gam.

Sáng ngày 30/12/2021, tại khu vực đường Đ, đoạn dẫn lên cầu B, thuộc tổ 3, khu 6, phường Y, thành phố H, Lại Quang M đã có hành vi bán trái phép 0,308 gam Heroine với giá 1.050.000 đồng cho Nguyễn Minh Q. Ngoài ra M còn có hành vi tàng trữ 0,259g Heroine, mục đích để bán. Tổng khối lượng ma túy, loại Heroine mà bị cáo M đã bán và tàng trữ để bán là: 0,567 gam (toàn bộ số ma túy này có nguồn gốc là do bị cáo M mua của Trần Anh D).

Sáng ngày 28/12/2021, tại khu vực chân dốc núi M thuộc tổ 6, khu 2, phường Y, thành phố H, Trần Anh D có hành vi bán trái phép 0,567 gam Heroine với giá 1.200.000 đồng cho Lại Quang M. Ngoài ra D còn có hành vi tàng trữ trái phép 4,053 gam Heroine, mục đích để bán. Tổng khối lượng Heroine mà bị cáo D đã bán và tàng trữ để bán là: 4,62 gam.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi như nêu trên của Trần Anh D, Lại Quang M, Nguyễn Minh Q đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Lữ Quý P đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện độc lập với nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với khối lượng ma túy mà các bị cáo đã tàng trữ, đã bán và tàng trữ để bán, cụ thể:

Bị cáo Trần Anh D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, với tổng khối lượng Heroine là 4,62 gam.

Bị cáo Lại Quang M phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, với tổng khối lượng Heroine là 0,567 gam.

Bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, với tổng khối lượng Heroine là 1,096 gam.

Bị cáo Lữ Quý P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với lượng Heroine là 0,138 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Anh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Lại Quang M: ngày 16/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xử phạt 24 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/7/2019, chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần thi hành án dân sự. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, về nhân thân của bị cáo thì: ngày 23/3/1987, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, nhưng cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lại Quang Minh.

Bị cáo Nguyễn Minh Q: ngày 05/7/2016, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 05 năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 11/01/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo phạm tội lần này khi chưa được xóa án tích. Do đó, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, về nhân thân thì: ngày 07/01/2004, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 31/10/2011, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo đều đã chấp hành xong bản án, nhưng cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lại Quang M.

Đối với bị cáo Lữ Quý P: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân thì: ngày 26/12/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 21/8/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đều đã chấp hành xong bản án, nhưng cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Lại Quang M có bố là ông Lại Quang V và bà Vũ Thị C đều được Hội đồng nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Do vậy, bị cáo M được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Các Trần Anh D, Lại Quang M, Nguyễn Minh Q đều bán và tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để bán; bị cáo Lữ Quý P tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 3,59 (ba phẩy năm chín gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định của bị cáo Trần Anh D và bị cáo Lại Quang M được niêm phong trong phong bì số 182/KLGD, ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và 0,22g (không phẩy hai hai gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định của bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Lữ Quý P được niêm phong trong phong bì số 173/KLGD, ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 lưỡi dao lam; 06 mẫu giấy bạc; 01 hộp sắt nhãn hiệu thuốc lá “Thăng Long”, 02 vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng Long”; 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn (có chữ PHONG TÊ THÁP BÀ GIÀNG) đều không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Minh Q, là giấy tờ tùy thân của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 xe máy Honda nhãn hiệu Wave màu xanh, BKS: 14B1-771.86, thu giữ của bị cáo Lại Quang M, quá trình điều tra đã xác định chủ sở hữu chiếc xe máy trên là của chị Lại Thị H (con của bị cáo M). Chị H không biết bị cáo M sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội. Ngày 10/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long đã Quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị H. Chị H đã nhận được xe và đến nay không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 14B1-752.32, thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q, theo xác minh thì chủ xe là Nguyễn Minh Q. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe máy vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chị Nguyễn Thị M T đề nghị được trả lại chiếc xe vì đó là tài sản chung vợ chồng và là phương tiện duy nhất của gia đình (nguồn gốc số tiền bị cáo M dùng để mua chiếc xe trên là do chị T đưa cho bị cáo M sau khi M chấp hành hình phạt 05 năm tù trở về địa phương). Xét, đề nghị của chị T là hợp lý, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết trả lại chiếc xe trên cho chị T.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số 0912.056.399 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, có gắn sim số 0966.749.655 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q. Bị cáo Q đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia màu đen gắn sim số 0912.056.399 để liên lạc mua bán ma túy,

nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước; còn chiếc điện thoại Iphone gắn sim số 0966.749.655, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn sim số 0341.802.762, thu giữ của Trần Anh D. Bị cáo D đã sử dụng chiếc điện thoại liên lạc bán ma túy cho M, do đó cần phải tịch thu phát mại, sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen vàng, có gắn sim số 0853.142.820, thu giữ của bị cáo Lữ Quý P. Bị cáo P đã sử dụng chiếc điện thoại liên lạc mua ma túy của Q, do đó cần phải tịch thu phát mại, sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel có gắn sim số 0946.567.000 và số 0986.088.663, bị cáo Lại Quang M sử dụng vào việc liên lạc mua, bán ma túy. Nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q, trong đó có 200.000 đồng là tiền do bị cáo Q bán ma túy cho bị cáo P và 200.000 đồng là tiền bị cáo lao động chính đáng mà có. Do đó, cần tịch thu số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có và trả lại cho bị cáo Q 200.000 đồng.

- Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Anh D, là tiền bị cáo bán ma túy cho bị cáo M (bị cáo D bán 1.200.000 đồng tiền ma túy cho bị cáo M), bị cáo D đã sử dụng chi tiêu hết 400.000 đồng. Do đó, cần tịch thu số tiền 800.000 đồng nêu trên và truy thu của bị cáo 400.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.050.000 đồng bị cáo M có được do bán ma túy cho bị cáo M. Do đó, cần truy thu số tiền này của bị cáo M sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án có người đàn ông tên H đã bán ma túy cho Nguyễn Minh Q và người đàn ông đã bán ma túy cho Trần Anh D, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Anh D, Nguyễn Minh Q, Lại Quang M, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Lữ Quý P, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Anh D 54 (năm mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31/12/2021.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Minh Q 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31/12/2021.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lại Quang M 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 31/12/2021.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lữ Quý P 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 30/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 3,59 (ba phẩy năm chín gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định của bị cáo Trần Anh D và bị cáo Lại Quang M được niêm phong trong phong bì số 182/KLGD, ngày 08/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 0,22g (không phẩy hai hai gam) ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định của bị cáo Nguyễn Minh Q và bị cáo Lữ Quý P được niêm phong trong phong bì số 173/KLGD, ngày 07/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 01 lưỡi dao lam; 06 mẫu giấy bạc; 01 hộp sắt nhãn hiệu thuốc lá “Thăng Long”, 02 vỏ bao thuốc lá hiệu “Thăng Long”; 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ tròn (có chữ PHONG TÊ THÁP BÀ GIANG);

- Tịch thu, phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn 01 (một) sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn 01 (một) sim thu giữ của Trần Anh D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen vàng, gắn 01 (một) sim, thu giữ của bị cáo Lữ Quý P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gắn 02 (hai) sim, thu giữ của bị cáo Lại Quang M.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh Q 01 căn cước công dân số 022079004028 và 01 chiếc điện thoại Iphone, màu đen gắn 01 (một) sim và số tiền 200.000 đồng;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Mai T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS: 14B1-752.32, số khung RLHJA-3929LY053907, số máy JA39E-2056849.

- Tịch thu tiền do phạm tội mà có: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Minh Q và 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Anh D sung vào ngân sách nhà nước

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 168/BB-THA ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Biên bản giao nhận tài sản số 28/2022/BBGN-CQCSĐTCA TP HL ngày 03/3/2022, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Quảng Ninh)

- Truy thu tiền do phạm tội mà có: 1.050.000đ (một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lại Quang M và 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Anh D sung vào ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Anh D, Nguyễn Minh Q, Lại Quang M, Lữ Quý P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Các bị cáo Trần Anh D, Nguyễn Minh Q, Lại Quang M, Lữ Quý P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lại Thị H, chị Nguyễn Thị Mai T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Nhà tạm giữ CA tp Hạ Long;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Ngọc An

